TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS - ST
Ngày: 09-6-2020
Về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa:Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc*"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 18/5/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn T (Có mặt), bà Lê Tú Q (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ x, Kp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Tú Q: Ông Nguyễn T; Cư trú tại: Tổ x, Kp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A;

Cư trú tại: Tổ x, Kp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Tú Q và bà Đỗ Thị Mỹ A có quan hệ họ hàng và là hàng xóm của nhau nhưng có tranh chấp trong việc trả tiền điện dẫn đến lời qua tiếng lại trên

mạng xã hội. Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2019, ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A đến nhà của ông T, bà Q gây rối và đã gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho vợ chồng ông T, bà Q. Cụ thể như sau: Ông T bị gây thương tích ở đầu và xây sước, bà Q bị thương tích nhẹ. Về tài sản: Bà Q bị mất 1 dây chuyền vàng trong quá trình xô sát với chị Anh và hàng hóa bị hỏng trong thời gian điều trị thương tích.

Công an thị xã Phú Mỹ đã có Kết luận số 185/QĐ – CSĐT – ĐTTH ngày 16/10/2019, về việc không xử lý hình sự về hành vi gây thương tích đồng thời đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông T, bà A.

Tuy nhiên do đến nay ông T, bà A không bồi thường các thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho vợ chồng ông bà nên ông bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà A bồi thường cụ thể như sau:

-Bồi thường về sức khỏe ông T:

Chi phí đi lại: 3.160.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng 05 lần đi (đi xe taxi).

Chi phí điều trị thương tích của ông T: 11.352.405 đồng (mười một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm lẻ năm đồng).

Bồi thường mất thu nhập 12 ngày: 400.000 đồng/ngày x 12 ngày = 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng);

-Bồi thường về sức khỏe bà Q

Chi phí đi lại: Đi khám tại Bệnh viện Bà Rịa là 600.000 đồng

Chi phí siêu âm: 49.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường về sức khỏe là 19.961.405 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm lẻ năm).

-Bồi thường về tài sản:

Hàng hóa bị hư hỏng: 50kg hạt dẻ x 40.000 đ/kg = 2.000.000 đồng; tiền phí vận chuyển hàng hóa 300.000 đồng.

Vàng: dây chuyền vàng bị đứt mất số vàng 3,427 chỉ x 2.330.000 đồng = 7.984.000 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường về tài sản là 10.284.000 đồng (mười triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn).

Tổng số tiền ông T, bà Q yêu cầu ông T, bà A phải bồi thường là 30.245.000 đồng (ba mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn)

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không trình bày gì thêm.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông T, bà A thừa nhận do có mâu thuẫn với bà Lê Tú Q nên vào ngày 10/8/2019 ông bà đã đến tìm bà Q để giải quyết. Do khi nói chuyện giữa bà A và

bà Q mâu thuẫn dẫn đến xô sát. Ông bà thừa nhận Công an thị xã Phú Mỹ đã xử phạt hành chính đối với ông bà về hành vi gây thương tích. Sau khi xảy ra sự việc ông bà cũng đã biết sai và đã đồng ý bồi thường tiền thuốc men là 3.000.000 đồng nhưng do bên ông T, bà Q không đồng ý và đòi bồi thường số tiền không có căn cứ nên phát sinh tranh chấp đến Tòa án.

Quá trình tố tụng, ông T, bà A chỉ đồng ý bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; và không chấp nhận mức bồi thường của nguyên đơn đưa ra.

Tại phiên tòa: Ông T, bà A đồng ý bồi thường cho ông T, bà Q nhưng chi phí hợp lý có hóa đơn chứng từ; còn lại thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải bồi thường về tổn thất sức khỏe theo quy định. Đối với thiệt hại về tài sản do nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Căn cứ Khoản 6 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.2. Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn T không bị rút hay thay đổi nên tiếp tục tham gia tố tụng tại phiên tòa là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Tú Q.

[2] Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Theo lời trình bày của nguyên đơn, thừa nhận của bị đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào khoảng 14 giờ ngày 10/8/2019, tại khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do mâu thuẫn từ trước nên ông T, bà A đã có hành vi gây thương tích cho ông T, bà Q với tỷ lệ thương tật

0%. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông T, bà A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông T, bà Q.

2.2. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

2.2.1. Về yêu cầu tiền thuốc và điều trị:

Theo các hóa đơn chứng từ có trong hồ sơ, ông T, bà Q đã cung cấp đầy đủ các chi phí điều trị tại Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình từ ngày 10/8 đến 14/8/2019 là phù hợp điểm a Khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu của ông T, bà Q là có căn cứ được chấp nhận.

Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành kiểm tra đối chiếu xác định được những hóa đơn chứng từ hợp lý và tại phiên tòa bị đơn cũng chấp nhận bồi thường bao gồm:

- Đối với các chi phí điều trị sức khỏe của ông T được chấp nhận:

+ Tiền viện phí ở Bệnh viện Bà Rịa ngày 10/8/2019: 628.798 đồng.

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình từ ngày 11/8/2019 đến 14/8/2019: 4.409.730 đồng.

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 10/8/2019 đến ngày 11/8/2019: 2.013.877 đồng.

+ Tiền xe đi từ Phú Mỹ đến Bà Rịa ngày 10/8/2019: 400.000 đồng.

+ Tiền xe đi từ Bà Rịa đến TP Hồ Chí Minh ngày 10/8/2019: 1.400.000 đồng.

+ Tiền xe đi từ TP Hồ Chí Minh về Phú Mỹ ngày 14/8/2019: 852.000 đồng.

Tổng chi phí điều trị thiệt hại về sức khỏe của ông T là 9.705.405 đồng;

- Đối với tiền viện phí và chi phí đi lại của bà Q:

+ Tiền xe đi lại hai chiều của bà Q đi giám định tại Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 17/9/2019: 600.000 đồng được chấp nhận.

Đối với các chi phí không có hóa đơn chứng từ và phía bị đơn không chấp nhận thì thấy: Số tiền chi phí đi lại từ nhà đến Bệnh viện Tân Thành số tiền 60.000 đồng và tiền chi phí xe khách đi và về từ nhà đến Bệnh viện chỉnh hình số tiền 350.000 đồng và tiền khám chữa bệnh ở Bệnh viện Bà Rịa ngày 17/9/2019: 49.000 đồng; tiền phụ thu đi lại 100.000 đồng; tiền thuốc bổ 3.500.000 đồng; do phía ông T, bà Q không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T, bà A phải bồi thường về chi phí điều trị sức khỏe cho ông T số tiền 9.705.405 đồng; và bồi thường về chi phí điều trị sức khỏe cho bà Q số tiền 600.000 đồng.

2.2.2. Về yêu cầu tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị là 12 ngày x 400.000 đồng/1 ngày của ông T: Nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được mức

thu nhập của ông T và cùng đồng ý đề nghị Tòa án xem xét quyết định mức thu nhập và chấp nhận sử dụng làm căn cứ tính toán mức bồi thường nên được ghi nhận. Cụ thể như sau:

Về mức thu nhập của ông T: Trước khi bị gây thương tích, ông T trình bày là người buôn bán trên mạng online, thu nhập không ổn định.

Theo điểm b Khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định "*Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại*;"

Tuy nhiên hiện nay, do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa ban hành bảng phân loại thu nhập trung bình của lao động cùng loại trên địa bàn tỉnh nên Hội đồng xét xử xác định thu nhập của ông T theo điểm c Khoản 1 Điều 24 Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước *"...Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày."*

Theo Nghị định 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 của thị xã Phú Mỹ thuộc Vùng I, có mức lương 4.180.000 đồng/tháng.

Về số ngày mất thu nhập:

Ông Quyền cung cấp các hóa đơn thể hiện nằm viện từ ngày 10 đến ngày 14/8/2019; theo Giấy ra viện của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình vào ngày 14/8/2019 có yêu cầu ông T nghỉ 07 ngày từ ngày 15/8 đến 21/8/2019. Như vậy thời gian thu nhập thực tế bị mất của ông T được xác định từ ngày 10/8/2019 đến ngày 21/8/2019, là 12 ngày.

Hội đồng xét xử buộc ông T, bà A bồi thường cho ông T số tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị là: 4.180.000 đ/26 ngày x 12 ngày = 1.929.230 đồng.

2.2.1. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:

Đối với yêu cầu bồi thường hạt dẻ bị hư hỏng: 2.300.000 đồng và bồi thường 01 dây chuyền kim loại vàng bị đứt có giá 7.984.000 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng), thì thấy:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Tòa án đã yêu cầu ông T, bà Q cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc hạt dẻ bị hư hỏng và dây chuyền bị mất nhưng tại Biên bản làm việc ngày 06/5/2020, ông T, bà Q xác định hiện nay không cung cấp được chứng cứ, đồng thời do hạt dẻ đã vứt bỏ và dây chuyền làm mất nên không thể cung cấp cho Tòa án để thẩm định.

Đồng thời theo các chứng cứ có trong hồ sơ xác định thời điểm xảy ra sự việc không có ai nhìn thấy chị Quyên đeo dây chuyền vàng 18k. Những người chứng kiến chỉ đứng ở xa quan sát và có nghe chị Quyên la lớn về việc mất dây

chuyền nhưng không nhìn thấy việc bị đứt và mất như thế nào. Đối với số hạt dẻ ông T, bà Q không cung cấp được hóa đơn chứng từ nhập hàng do mua bán qua mạng.

Do đó Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ xác định lỗi của ông T, bà A dẫn đến thiệt hại về tài sản nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Q, buộc ông T và bà A bồi thường cho ông T với tổng số tiền: 9.705.405 đồng + 1.929.230 đồng = 11.634.635 đồng, được làm tròn là 11.635.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Tú Q số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T, bà A phải bồi thường là 12.235.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông T, bà Q đòi bồi thường về tài sản: 10.284.000 đồng.

[3] Về Án phí:

Do yêu cầu khởi kiện sức khỏe của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông T, bà A phải nộp 11.635.000 đồng x 5% = 611.750 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Do yêu cầu về tài sản của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông T và bà Q phải nộp số tiền án phí 514.200 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, bà Lê Tú Q về "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe*" với ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A.

Buộc ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A phải bồi thường cho ông Nguyễn T số tiền 11.635.000 đồng và bồi thường cho bà Lê Tú Q số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, bà Lê Tú Q về "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*" đối với ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Văn T, bà Đỗ Thị Mỹ A phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 611.750 đồng. Ông Nguyễn T, bà Lê Tú Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 514.200 đồng.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.